

Số: 34 /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước**  
**trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Công an thành phố tại Tờ trình số 5056/TTr-CAHP-ANCTNB ngày 11 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 / 6 /2026; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục KTVB và tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Cục PC&CCHC, TP - Bộ CA;
- TTTU, TTHĐND TP, Đoàn ĐBQHTPHP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Chuyên đề ANHP, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, L.Thụy. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Trung



## QUY CHẾ

**Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2026/QĐ-UBND)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở, ban, ngành, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 3. Nguyên tắc công tác bảo vệ bí mật nhà nước

1. Chấp hành nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước xảy ra trên địa bàn thành phố phải được kịp thời phát hiện, xử lý và ngăn chặn, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu công tác bảo vệ bí mật nhà nước và yêu cầu công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của pháp luật.

#### Điều 4. Nội dung bảo vệ bí mật nhà nước

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, tổ chức.
- Ký văn bản bí mật nhà nước, văn bản điện tử bí mật nhà nước.
- Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức.



4. Ứng dụng các sản phẩm khoa học và công nghệ trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Định kỳ và đột xuất tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

6. Bố trí kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

7. Sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**Điều 5. Trách nhiệm chung của các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân có liên quan**

1. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước và phạm vi lưu hành của bí mật nhà nước; có thẩm quyền ký văn bản bí mật nhà nước, văn bản điện tử bí mật nhà nước.

3. Phân công người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước tại văn phòng hoặc đơn vị, bộ phận hành chính, tổng hợp.

4. Quyết định biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với các máy tính dùng để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước có kết nối với mạng LAN độc lập thuộc quyền quản lý; triển khai ứng dụng các sản phẩm khoa học, công nghệ, giải pháp công nghệ đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ bí mật nhà nước, số hóa tài liệu bí mật nhà nước và chuyển đổi số.

5. Trang bị phương tiện phòng, chống cháy, nổ, đột nhập, lấy cắp bí mật nhà nước. Nơi lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được xây dựng kiên cố; cửa ra, vào phải có khóa bảo vệ.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Công an thành phố**

1. Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức.

4. Phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

5. Tiến hành thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

6. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phân công cán bộ chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp với Công an thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí, sử dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai ứng dụng các sản phẩm khoa học, công nghệ, giải pháp công nghệ đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ bí mật nhà nước, số hoá tài liệu bí mật nhà nước và chuyển đổi số.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Công an thành phố) để được hướng dẫn, điều chỉnh theo quy định. /

